TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 23- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thanh Tuyến
2. Ông Lê Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/HSXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Quốc H. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1984 tại Hòa Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Tân Thiện, xã Tân T Bình, Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Hùy và bà Bạch Thị Tim; Vợ Nguyễn Thị L; Con: 02 người con, sinh năm 2009 và 2012;

Tiền án: 01, tại Bản án số 19/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tuyên phạt Bùi Quốc H 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/10/2022.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2023 cho đến nay (có mặt).

**Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951. Nơi cư trú: ấp Tân Lợi, xã Tân Thanh, Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp Tân Thiện, xã Tân T Bình, Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

- Anh Vi Văn T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số 38, khu phố 2, phường 10, T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Bà Võ Thị S, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: ấp Bình Thuận, xã Tân Thanh, Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/5/2023, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô Biển số 71H8-2957 lưu thông trên đường Hện lộ 10 hướng từ Hện Giồng Trôm đi T phố Bến Tre thì phát hiện bà Nguyễn Thị Đ đang điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại, trên cổ bà Đ có đeo sợi dây cHền vàng, H nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây cHền vàng của bà Đ. H điều khiển xe mô tô quay lại chạy theo sau bà Đ vào Hện lộ 11 đi về hướng xã Tân Thanh, Hện Giồng Trôm. Khi bà Đ đi qua khỏi Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh một đoạn khoảng 100 mét thì bà Đ rẽ phải vào hướng trường mầm non xã Tân Thanh thuộc ấp Bình Thuận, xã Tân Thanh, Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. H tăng ga vượt qua bà Đ một đoạn rồi quay đầu xe chạy ngược lại, khi xe H song song với xe bà Đ, H dùng tay trái giật sợi dây cHền trên cổ bà Đ rồi tăng ga tẩu thoát, để lại vết ửng đỏ da vùng cổ trái của bà Đ. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây cHền của bà Đ, H mang sợi dây cHền đến tiệm vàng Kim Tín 4 của ông Vi Văn T ở số 112, Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cầm được số tiền là 5.000.000 đồng. Sau đó, H về nhà ở ấp Tân Thiện, xã Tân T Bình, Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đưa cho vợ của H là chị Nguyễn Thị L 2.500.000 đồng, H nói với chị L đây là tiền lương của H, số tiền còn lại H cất giữ tiêu xài cá nhân.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- Tạm giữ của Bùi Quốc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 4A, loại cảm ứng, vỏ màu xanh, bên trong có thẻ sim số 0865.077.577; 01 áo khoát màu xám – nâu; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh, 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép màu nâu đen; 01 khẩu trang vải màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen – bạc, Biển số 71H8-2957; 1.175.000 đồng tiền VNĐ.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị L (vợ của H): 2.500.000 đồng tiền VNĐ; 01 đôi dép da, quai ngang màu nâu, chiếc bên trái bị rách; 01 quần dài màu đen (do chị L giao nộp vào ngày 13/5/2023). Chị L trình bày số tiền tên là của H đưa cho chị L vào ngày 13/5/2023, chị L không biết do H phạm tội mà có, đôi dép và quần dài là của H mặc lúc đi khỏi nhà vào ngày 13/5/2023.

- Tạm giữ của Vi Văn T: 01 sợi dây cHền và 01 mặt dây cHền bằng kim loại màu vàng (do ông T giao nộp vào ngày 14/5/2023). Ông T trình bày sợi dây cHền và mặt dây cHền do Bùi Quốc H mang đến tiệm vàng Kim Tín của ông T cầm với giá 5.000.000 đồng vào ngày 13/5/2023.

Tại kết luận giám số 4015/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại T phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 sợi dây cHền bằng kim loại màu vàng, trên mốc dây cHền có dòng chữ "Dung 750PX", khối lượng 26,8002 gam (mẫu ký hiệu M1) có chứa T phần chính là Vàng, hàm lượng Vàng: 75,07%.

- 01 mặt dây cHền đá màu xanh hình phật, xung quanh bọc bằng kim loại màu vàng, khối lượng (bao gồm cả đá) 6,4527 gam (mẫu ký hiệu M2) có chứa T phần chính là Vàng, hàm lượng Vàng: 67,96%.

Tại Bản kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Hện Giồng Trôm kết luận:

- 01 sợi dây cHền bằng vàng, khối lượng 26,8002 gam (tương đương 7,14672 chỉ), hàm lượng Vàng: 75,07%, trên mốc dây cHền có dòng chữ Dung 750PX, giá 4.350.000 đồng/chỉ, T tiền: 7,14672 x 4.350.000 = 31.088.232 đồng.

- 01 mặt dây cHền bằng cẩm thạch hình phật màu xanh, xung quanh bọc vàng, phần vàng khối lượng 0,5 chỉ (1,875 gam), hàm lượng Vàng: 67,96%, giá 3.790.000 đồng/chỉ, T tiền: 0,5 x 3.790.000 = 1.895.000 đồng.

- Mặt dây cHền bằng cẩm thạch hình phật màu xanh mua năm 2013, giá 300.000 đồng.

Tổng cộng: 33.283.232 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 397/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 28/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Đ là: 00%.

Trong quá trình điều tra, Bùi Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những lời làm chứng, kết quả xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSGT, ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Bùi Quốc H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc H phạm "Tội cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quốc H từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Bị cáo Bùi Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại đã nhận tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất hối hận về lỗi lầm đã gây ra, xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Bùi Quốc H thừa nhận vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/5/2023, tại ấp Bình Thuận, xã Tân Thanh, Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật của bà Nguyễn Thị Đ 01 sợi dây cHền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 26,8002 gam, có chứa T phần chính là Vàng, hàm lượng Vàng: 75,07% và 01 mặt dây cHền đá màu xanh hình phật, xung quanh bọc bằng kim loại màu vàng, khối lượng 01,875 gam, hàm lượng Vàng: 67,96%, trị giá 33.283.232 đồng.

[3] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm và có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã tái phạm khi chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội và bị cáo phạm tội với người già yếu (trên 70 tuổi) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với 03 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là "dùng thủ đoạn nguy hiểm, phạm tội đối với người giá yếu, tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Bùi Quốc H về "Tội cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở T người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 19/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tuyên

phạt Bùi Quốc H 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/10/2022. Bị cáo không có tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc H T khẩn khai báo; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có 02 người con chưa T niên. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T với số tiền 5.000.000 đồng, ông T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại sợi dây cHền và mặt dây cHền bằng vàng cho bị hại Nguyễn Thị Đ; Trả lại xe mô tô Biển số 71H8-2957 cho anh Nguyễn H, Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 4A, gắn thẻ sim số 0865.077.577, 01 áo khoát màu xám – nâu, 01 áo sơ mi tay dài màu xanh, 02 quần dài màu đen, 01 đôi dép màu nâu đen, 01 khẩu trang vải màu đen, 01 đôi dép da, quai ngang màu nâu, chiếc bên trái bị rách cho Bùi Quốc H là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc H phạm "Tội cướp giật tài sản".

[1] Căn cứ điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt: Bùi Quốc H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Quốc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo, bị hại;
- VKSND Hện Giồng Trôm;
- Công an Hện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS Hện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan